

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thôn Định Công, xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Thương mại Tổng Hợp và Xây dựng Thiên Phú

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 và số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 và số 02/2024/TT-BTNMT ngày 22/4/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Theo Văn bản số 10632/UBND-KT ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về chủ trương cho UBND thị xã Hoài Nhơn được sử dụng 02 mỏ cát xây dựng để phục vụ thi công xây dựng các công trình, dự án có vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản 40/GP-UBND ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Thương mại Tổng Hợp và XD Thiên Phú;

Theo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tại phiên họp ngày 25/4/2025 và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 481/TTr-SNNMT ngày 02/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thôn Định Công, xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Thương mại Tổng Hợp và Xây dựng Thiên Phú thực hiện, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò là 3,39ha và diện tích phê duyệt trữ lượng là 3,298ha, được giới hạn bởi các điểm góc phụ lục 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường khu mỏ theo cấp 122: 103.370 m³ (tính đến hết tầng sản phẩm);
- Trữ lượng địa chất được phép đưa vào thiết kế khai thác, cấp 122: 65.960 m³ (cao trình cho phép khai thác thấp nhất -2m);

3. Hệ số nở ròi

- Hệ số nở ròi của cát: $K_{nr} = 1,15$.

4. Mức sâu khối trữ lượng phê duyệt: Trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường của từng khối, cấp 122 được thống kê chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo của Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND xã Hoài Mỹ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Tổng Hợp và Xây dựng Thiên Phú chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT: N. T. Thanh;
- Cục ĐC&KS VN;
- Chi cục ĐC&KS miền Trung;
- Lưu: VT, K₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC I
TỌA ĐỘ KHU VỰC PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
MỎ CÁT TẠI SÔNG LẠI GIANG, THÔN ĐỊNH CÔNG, XÃ HOÀI MỸ,
THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND tỉnh Bình Định)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108°15', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1.598.983	586.393
2	1.599.437	586.495
3	1.599.417	586.564
4	1.598.962	586.464
Diện tích 3,39ha		

Bảng tọa độ diện tích được phép đưa vào thiết kế khai thác

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108°15', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1.598.983	586.393
2	1.599.437	586.495
3	1.599.421,85	586.546,90
4	1.599.351,91	586.546,87
5	1.599.319,19	586.542,53
6	1.599.049,34	586.483,20
7	1.598.963,06	586.460,43
Diện tích 3,298ha		

PHỤ LỤC II
THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
MỎ CÁT TẠI SÔNG LẠI GIANG, THÔN ĐỊNH CÔNG, XÃ HOÀI MỸ,
THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND tỉnh Bình Định)

- Trữ lượng địa chất khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường khu mỏ theo cấp 122:

TT	Số hiệu khối - Cấp trữ lượng	Chiều dày trung bình tầng cát (m)	Diện tích khối trữ lượng (m ²)	Trữ lượng khối (m ³)
1	K1-122	2,85	16.850	48.022
2	K2-122	3,25	17.030	55.348
Tổng trữ lượng thăm dò, cấp 122:				103.370

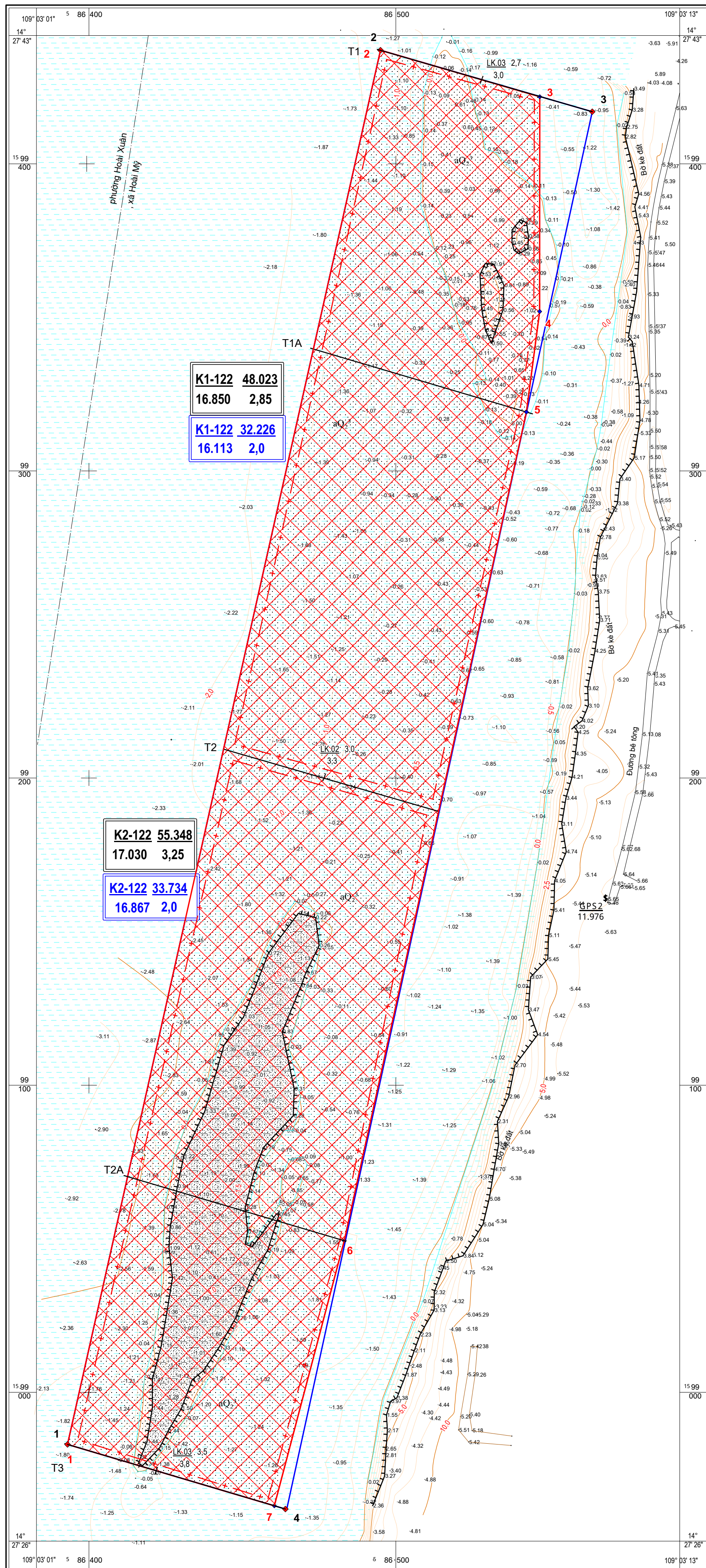
- Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường được phép đưa vào thiết kế khai thác, cấp 122:

TT	Số hiệu khối - Cấp trữ lượng	Chiều dày tầng cát (m)	Diện tích khối trữ lượng (m ²)	Trữ lượng khối (m ³)	Cao trình cho phép khai thác thấp nhất
1	K1-122	2,0	16.113	32.226	- 2m
2					
3	K2-122	2,0	16.867	33.734	- 2m
4					
Tổng trữ lượng huy động TKKT, cấp 122:				65.960	

MẶT CÁT, BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỪ LƯỢNG HUY ĐỘNG THIẾT KẾ KHAI THÁC

MỎ CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI SÔNG LAI GIANG,
THÔN ĐỊNH CÔNG, XÃ HOÀI MỸ, THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

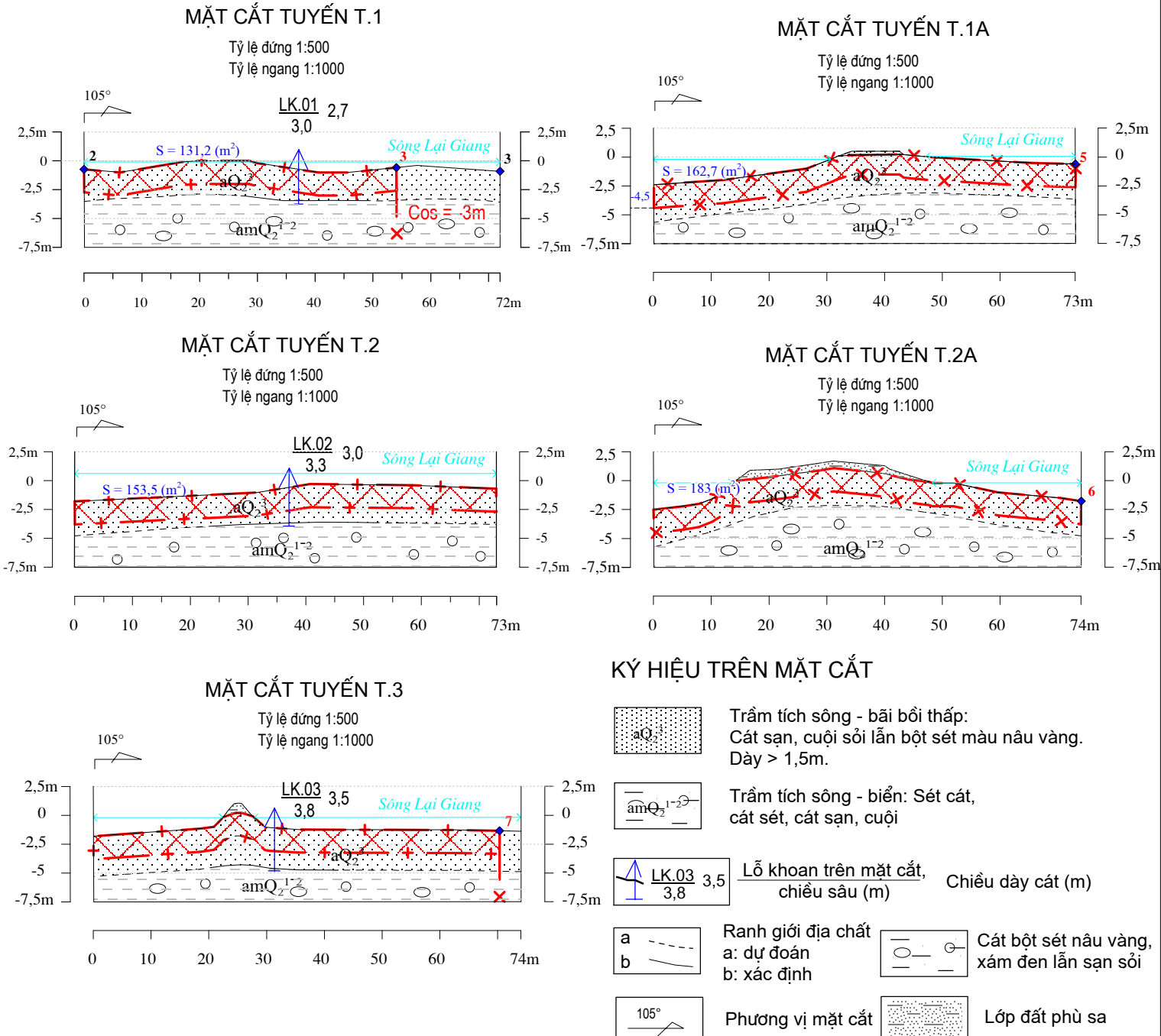
(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số/QĐ-UBND, ngày tháng năm 202..... của UBND tỉnh Bình Định)



CHỈ DẪN

- αQ_2^3 Trầm tích sông - bãi bồi thấp:
Cát sạn, cuội sỏi lẫn bột sét màu nâu vàng.
Đáy > 1,5m.
- $\alpha m Q_2^3 1^2$ Trầm tích sông - biển: Sét cát, cát sét, cát sạn, cuội
- Ranh giới khối trữ lượng cấp 122
- K1-122 32.226** Khối - cấp trữ lượng Trữ lượng thăm dò (m³)
16.113 2,0 Diện tích trên bình đồ (m²) Chiều sâu khai thác (m)
- K1-122 32.226** Khối - cấp trữ lượng Trữ lượng khai thác (m³)
16.113 2,0 Diện tích trên bình đồ (m²) Chiều sâu khai thác (m)
- T1** Tuyến thăm dò và số hiệu
- LK.03 2,7** Lỗ khoan thăm dò Số hiệu thăm dò Chiều dày tầng cát (m)
- S** Đường đồng mức và giá trị độ cao (m)
- Mực nước sông Lai Giang**
- +5,44** Điểm độ cao và giá trị (m)
- 2 3** Diện tích thăm dò (3,39 ha) và số hiệu điểm góc
- 2 3** Diện tích khai thác (3,298 ha) và số hiệu điểm góc
- BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ DIỆN TÍCH CÁC ĐIỂM CẤP PHÉP KHAI THÁC**
- | TT | Điểm mốc | Tọa độ VN2000, KTT 108 độ, 15 phút múi chiều 3 độ | |
|----|----------|---|------------|
| | | X (m) | Y (m) |
| 1 | 1 | 1.598.983,00 | 586.393,00 |
| 2 | 2 | 1.599.437,00 | 586.495,00 |
| 3 | 3 | 1.599.421,85 | 586.546,90 |
| 4 | 4 | 1.599.351,91 | 586.546,87 |
| 5 | 5 | 1.599.319,19 | 586.542,53 |
| 6 | 6 | 1.599.049,34 | 586.483,20 |
| 7 | 7 | 1.598.963,06 | 586.460,43 |
| | | Diện tích: 3,298 ha | |

MẶT CÁT THAM GIA TÍNH TRỪ LƯỢNG



KÝ HIỆU TRÊN MẶT CÁT

- αQ_2^3 Trầm tích sông - bãi bồi thấp:
Cát sạn, cuội sỏi lẫn bột sét màu nâu vàng.
Đáy > 1,5m.
- $\alpha m Q_2^3 1^2$ Trầm tích sông - biển: Sét cát, cát sét, cát sạn, cuội
- LK.03 3,5** Lỗ khoan trên mặt cát, chiều sâu (m) Chiều dày tầng cát (m)
- a** Ranh giới địa chất a: dự đoán b: xác định
- 108°** Phương vị mặt cát
- Cát bột sét nâu vàng, xám đen lẫn sạn sỏi**
- Lớp đất phủ sa**

BẢNG TÍNH TRỪ LƯỢNG THẨM DÒ

PHƯƠNG PHÁP KHỐI ĐỊA CHẤT

STT	Số hiệu khối trữ lượng	Tuyến	Công trình	Chiều dày tầng cát (m)	Chiều dày trung bình khối (m)	Diện tích khối (m2)	Trữ lượng (m³)
1	K1-122	T1	LK.1	2,7	2,85	16.850	48.023
2		T2	LK.2	3,0			
3	K2-122	T2	LK.2	3,0	3,25	17.030	55.348
4		T3	LK.3	3,5			
Trữ lượng cát làm VLXDTT cấp 122:							103.371

BẢNG TÍNH TRỪ LƯỢNG HUY ĐỘNG THIẾT KẾ KHAI THÁC

PHƯƠNG PHÁP KHỐI ĐỊA CHẤT

STT	Số hiệu khối cấp trữ lượng	Chiều dày khối khai thác (m)	Diện tích khối (m ²)	Trữ lượng (m ³)	Mức sâu thấp nhất khối (m)
1	K1-122	2,0	16.113	32.226	-2,0 mét so bề mặt địa hình
2	K2-122	2,0	16.867	33.734	-2,0 mét so bề mặt địa hình
Trữ lượng cát huy động thiết kế khai thác, cấp 122:				65.960	

NGƯỜI THÀNH LẬP

Phan Phước Lệ

TỶ LỆ 1:1.000

1cm trên bản đồ bằng 10m ngoài thực tế

Đơn vị đo đạc bản đồ: Công ty Cổ phần Tư vấn Đạt Phước
Bản đồ thành lập bằng phương pháp đo vẽ trực tiếp: Hoàn thành tháng 03 năm 2025.
Hệ tọa độ Quốc gia VN-2000, múi chiều 3 độ, kinh tuyến true 108 độ 15 phút.

ĐƠN VỊ THÀNH LẬP

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ

THANH PHONG

CHĂM ĐOC

NGUYỄN VĂN HỮU